SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN KIẾN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hải Phòng, ngày 14 tháng 7 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Kiến An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu dịch vụ Kiểm định máy thở, máy mê kèm thở, dao mổ điện cao tần, máy chạy thận nhân tạo, máy phá rung tim và lồng ấp trẻ sơ sinh năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Kiến An;

Địa chỉ: Số 35 Trần Tất Văn, p. Phù Liễn, tp. Hải Phòng

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông: Nguyễn Trung Kiên – Trưởng phòng: Vật tư - thiết bị y tế, Bệnh viện Kiến An
- Điện thoại: **0939.163.163**
- Email: kienkahpt@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bảng báo giá theo mẫu đính kèm.
- Báo giá gửi qua đường bưu điện hoặc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Kiến An; Điện thoại: **0965.717.065**.
- Đồng thời gửi File mềm báo giá kèm nội dung kiểm định được gửi dưới dạng PDF có đóng dấu và thêm file Word hoặc Excell (nhận qua email: phongvttbytbvka@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 14 tháng 7 năm 2025 đến trước 17h ngày 18 tháng 7 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày chào giá.

6. Đơn vị báo giá cung cấp hồ sơ năng lực pháp lý cho phép thực hiện dịch vụ Kiểm định máy thở, máy mê kèm thở, dao mổ điện cao tần, máy chạy thận nhân tạo, máy phá rung tim và lồng ấp trẻ sơ sinh;

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Chi tiết các danh mục dịch vụ: (*Kèm theo phục lục 01)*
2. Địa điểm thực hiện dịch vụ: Bệnh viện Kiến An, Số 35 Trần Tất Văn, p. Phù Liễn, tp. Hải Phòng.
3. Báo giá theo mẫu báo giá đính kèm.

Nơi nhận:
- *Như kính gửi;*
- *Đăng tải Website của Bệnh viện;*
- *Lưu VTTBYT.*

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN KIẾN AN

GIÁM ĐỐC
TS.BS. Nguyễn Bá Phước

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Kiến An

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Kiến An, chúng tôi……(ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) báo giá dịch vụ Kiểm định máy thở, máy mê kèm thở, dao mổ điện cao tần, máy chạy thận nhân tạo, máy phá rung tim và lồng ấp trẻ sơ sinh như sau:

1. Báo giá cho dịch vụ Kiểm định máy thở, máy mê kèm thở, dao mổ điện cao tần, máy chạy thận nhân tạo, máy phá rung tim và lồng ấp trẻ sơ sinh

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1						
2						
Tổng						

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng 90 ngày, kể từ ngày có báo giá.
3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……., ngày……..tháng…….năm…….

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
Ký tên, đóng dấu (nếu có)

Phụ lục 01

DANH MỤC CHI TIẾT DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH MÁY THỞ, MÁY GÂY MÊ KÈM THỞ, DAO MỔ ĐIỆN CAO TẦN, MÁY THẬN NHÂN TẠO, MÁY PHÁ RUNG TIM VÀ LỒNG ẤP TRẺ SƠ SINH DÙNG TRONG ĐIỀU TRỊ NGƯỜI BỆNH

(Kèm theo yêu cầu báo giá ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện Kiến An)

Stt	Danh mục kiểm định	Nội dung kiểm định	Khối lượng	Đơn vị tính	Dự kiến thời gian hoàn thành dịch vụ
1	Kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật máy thở	1. Kiểm tra chung 1.1 Kiểm tra hồ sơ 1.2 Kiểm tra bên ngoài 2. Kiểm định an toàn 2.1 Kiểm định an toàn điện 2.2 Kiểm định chức năng cảnh báo 3. Kiểm định tính năng kỹ thuật 3.1 Kiểm định chức năng cài đặt các mode thở 3.2 Kiểm định độ chính xác của các thông số máy thở	40	Chiếc	30 ngày
2	Kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật máy gây mê kèm thở	1. Kiểm tra chung 1.1 Kiểm tra hồ sơ 1.2 Kiểm tra bên ngoài 2. Kiểm định an toàn 2.1 Kiểm định an toàn điện 2.2 Kiểm định chức năng cảnh báo 3. Kiểm định tính năng kỹ thuật 3.1 Kiểm định chức năng cài đặt các mode thở 3.2 Kiểm định độ chính xác của các thông số máy gây mê kèm thở	05	Chiếc	
3	Kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật dao mổ điện cao tần	1. Kiểm tra chung 1.1 Kiểm tra hồ sơ 1.2 Kiểm tra bên ngoài 2. Kiểm định an toàn 2.1 Kiểm định an toàn điện 2.2 Kiểm định chức năng theo dõi chất lượng tiếp xúc của điện cực trung tính 3. Kiểm định tính năng kỹ thuật 3.1 Kiểm định công suất và độ chính xác đầu ra theo tải danh định 3.2 Kiểm định công suất và độ chính xác đầu ra theo tải phân bố 3.3 Kiểm định hệ số CF 3.4 Kiểm định tần số	13	Chiếc	
4	Kiểm định an toàn và	1. Kiểm tra chung 1.1 Kiểm tra hồ sơ 1.2 Kiểm tra bên ngoài	51	Chiếc	

	tính năng kỹ thuật máy thận nhân tạo	2. Kiểm định an toàn 2.1 Kiểm định an toàn điện 2.2 Kiểm định chức năng cảnh báo - Kiểm định chức năng cảnh báo áp lực động mạch - Kiểm định chức năng cảnh báo áp lực tĩnh mạch - Kiểm định chức năng cảnh báo rò máu - Kiểm định chức năng cảnh báo rò khí 3. Kiểm định tính năng kỹ thuật 3.1 Kiểm định lưu lượng dịch thẩm tách 3.2 Kiểm định nhiệt độ của dịch thẩm tách 3.3 Kiểm định độ dẫn điện của dịch thẩm tách 3.4 Kiểm định tốc đọ bơm máu 3.5 Kiểm định hệ số siêu lọc			
5	Kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật máy phá rung tim	1. Kiểm tra chung 1.1 Kiểm tra hồ sơ 1.2 Kiểm tra bên ngoài 2. Kiểm định an toàn 2.1 Kiểm định an toàn điện 2.2 Kiểm tra âm thanh báo động 3. Kiểm định tính năng kỹ thuật 3.1 Kiểm định năng lượng phá rung tim 3.2 Kiểm định thời gian phá rung tim đồng bộ 3.3 Kiểm định thời gian nạp năng lượng giữa các lần phá rung tim liên tiếp 3.4 Kiểm định chức năng tạo nhịp không xâm lấn	02	Chiếc	
6	Kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật Lồng ấp trẻ sơ sinh	1. Kiểm tra chung 1.1 Kiểm tra hồ sơ 1.2 Kiểm tra bên ngoài 2. Kiểm định an toàn 2.1 Kiểm định an toàn điện 2.2 Kiểm định cường độ âm thanh và chức năng cảnh báo 3. Kiểm định tính năng kỹ thuật 3.1 Kiểm định độ đồng đều nhiệt độ của lồng ấp 3.2 Kiểm định độ chính xác của cảm biến nhiệt độ da 3.3 Kiểm định tốc độ không khí tối đa ở trong lồng ấp 3.4 Kiểm định độ ẩm tương đối của lồng ấp 3.4 Kiểm định chức năng điều khiển oxy	02	Chiếc	